

Số: 194../TB-BVCC

Củ Chi, ngày 12 tháng 02 năm 2025

## THÔNG BÁO TRÚNG THẦU

**Gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất (lần 3) của Bệnh viện huyện Củ Chi**

**Dự toán: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất (lần 3)  
của Bệnh viện huyện Củ Chi**

**Kính gửi: Quý công ty (nhà thầu)**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số KQ2400614583\_2502120805 ngày 12/02/2025 của Bệnh viện huyện Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất (lần 3) của Bệnh viện huyện Củ Chi thuộc dự toán: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất (lần 3) của Bệnh viện huyện Củ Chi.*

Nay, Bệnh viện huyện Củ Chi thông báo đến Nhà thầu đã trúng thầu với các hạng mục cụ thể như sau (Đính kèm danh mục):

### **1. Nhà thầu trúng thầu gồm:**

#### **1.1. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG**

- **Địa chỉ:** Tầng 04, Tòa nhà D1, ô đất CT2, Khu đô thị mới Kim Văn- Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- **Mã số thuế:** 0101088272.

- **Người đại diện:** NGUYỄN XUÂN THÀNH **Chức vụ:** Giám đốc.

- **Giá trúng thầu: 227.967.800 VNĐ** (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng./), đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.

#### **1.2. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP**

- **Địa chỉ:** Lầu 4, tòa nhà AMV Group, số 951A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Mã số thuế:** 0102756236.

- **Người đại diện:** NGUYỄN ĐỨC HOÀNG LONG **Chức vụ:** Giám đốc.

- **Giá trúng thầu: 227.325.000 VNĐ** (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng./), đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.

#### **1.3. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH**

- **Địa chỉ:** 64/25 Dương Đức Hiền, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

- **Mã số thuế:** 0312385700.

- **Người đại diện:** NGUYỄN HÀ PHƯƠNG **Chức vụ:** Giám đốc.

- **Giá trúng thầu: 1.125.613.350 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm mười ba nghìn ba trăm năm mươi đồng./), đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.

#### 1.4. Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT

- **Địa chỉ:** 116/45 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Mã số thuế:** 0311981108.

- **Người đại diện:** NGUYỄN THẮNG TOÀN **Chức vụ:** Giám đốc.

- **Giá trúng thầu:** 2.342.180.200 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng./); đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.

2. **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán).

3. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi;

4. **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

5. **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Quý IV/2024;

6. **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;

7. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

8. **Nhà thầu không trúng thầu:** 02 nhà thầu (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Nhà thầu không trúng thầu có thể gửi văn bản hỏi lý do không trúng thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

Nhà thầu trúng thầu phải cử người đại diện hợp pháp đến Bệnh viện huyện Củ Chi (số: 1307 tỉnh lộ 07, ấp Chợ cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh) để hoàn thiện và ký kết Hợp đồng mua bán.

Nếu quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo này:

- Nhà thầu không tiến hành thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng 3% giá hợp đồng và thời gian hiệu lực là 395 ngày;

- Nhà thầu không cử người đại diện hợp pháp đến hoàn thiện và ký kết Hợp đồng.

Bệnh viện huyện Củ Chi xem xét: Nhà thầu đã bỏ thầu và Bệnh viện huyện Củ Chi (Chủ đầu tư) sẽ tiến hành làm các thủ tục khác theo đúng Luật Đấu thầu hiện hành.

Trân trọng kính chào.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT (THTT.03b).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tô Bảo Hoàng**

**PHỤ LỤC DANH MỤC NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU**

(Đính kèm Thông báo số: 19/1.../TB-BVCC, ngày 12.../...02.../2025)

| STT | Tên nhà thầu                  | Mã số thuế | Phần/lô nhà thầu tham dự <sup>1</sup>                                                                                                                                  | Lý do nhà thầu không trúng thầu                                   |
|-----|-------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP | 0102756236 | PP2400553911-Phần 13<br>(01 Khoản) Test nhanh HbsAg<br>PP2400553914-Phần 16<br>(01 Khoản) Test nhanh giang mai<br>PP2400553915-Phần 17<br>(01 Khoản) Test nhanh HCV-Ab | Nhà thầu không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT |
| 2   | CÔNG TY TNHH QA-LAB VIỆT NAM  | 0106312633 | PP2400553913-Phần 15<br>(01 Khoản) Test phát hiện 5 chất gây nghiện trong nước tiểu                                                                                    |                                                                   |

<sup>1</sup> Chỉ áp dụng đối với gói thầu chia làm nhiều phần



## PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất (lần 3) của Bệnh viện huyện Củ Chi  
(Đính kèm Thông báo số: 194/TB-BVCC, ngày 12/02/2025)

| STT trong E-HSMT | Mã phần (lô) | Tên phần (lô)                                                                                | Tên thương mại | Chung loại/ Mã hàng | Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng/ nước chủ sở hữu | Năm sản xuất    | Phân loại trang thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói         | DVT | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng thầu                             | Mã định danh |
|------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------|-------------------------------|---------------|-----------------------|-----------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|-----|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------------------------------|--------------|
| 1                | PP2400553899 | Phần 1 (11 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên máy xét nghiệm sinh hóa Erba XL640 |                |                     |                               |               |                       |                 |                               |                                          |                           |     |          |             |               | 588.593.250,0    |                                                     |              |
| 1.1              |              | Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose                                                       | GLU 440        | XSYS0012            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000037/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | 10 X 44 ML                | Hộp | 20,0     | 24 tháng    | 997.500,0     | 19.950.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 1.2              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng URE                                                          | UREA 275       | XSYS002             | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000041/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | R1:5 X 44 ML, R2:5 X 11ML | Hộp | 15,0     | 24 tháng    | 1.430.100,0   | 21.451.500,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 1.3              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng CREATININE                                                   | CREA 275       | XSYS0024            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000041/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | R1:5 X 44 ML, R2:5 X 11ML | Hộp | 30,0     | 24 tháng    | 798.000,0     | 23.940.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 1.4              |              | Hóa chất xét nghiệm AST/GOT                                                                  | AST/GOT 330    | XSYS0016            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000037/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | R1:6 X 44 ML, R2:6 X 11ML | Hộp | 15,0     | 24 tháng    | 1.201.200,0   | 18.018.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 1.5              |              | Hóa chất xét nghiệm ALT/GPT                                                                  | ALT/GPT 330    | XSYS0017            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000037/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | R1:6 X 44 ML, R2:6 X 11ML | Hộp | 15,0     | 24 tháng    | 1.201.200,0   | 18.018.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 1.6              |              | Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglyceride                                                  | TG 440         | XSYS0041            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau | B                             | 220000033/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | 10 X 44 ML                | Hộp | 3,0      | 24 tháng    | 3.748.500,0   | 11.245.500,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |

| STT trong E-HSMT | Mã phần (tô) | Tên phần (tô) | Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-c                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | HDL C              | XSYS0 160 | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000033/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | ML, R2: 4 x 30                                                | Hộp | 15,0 | 24 tháng | 4.763.850,0 | 71.457.750,0  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 | Mã danh |
|------------------|--------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|-----------------------|--------|-----------------------------|---|---------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------|-----|------|----------|-------------|---------------|-----------------------------------------------------|---------------|---------|
|                  |              |               | Hóa chất định lượng nồng độ LDL-c <th>LDL C</th> <th>XSYS0 80</th> <th>Erba Lachema</th> <th>CH Séc</th> <th>Erba Lachema - về sau</th> <th>B</th> <th>220000033/PCB</th> <th>B-BN ngày 14/11/2022</th> <th>R1: 2 X 30ML, R2: 2 X 10ML</th> <th>Hộp</th> <th>30,0</th> <th>24 tháng</th> <th>4.305.000,0</th> <th>129.150.000,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td>                                                                           | LDL C              | XSYS0 80  | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000033/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | R1: 2 X 30ML, R2: 2 X 10ML                                    | Hộp | 30,0 | 24 tháng | 4.305.000,0 | 129.150.000,0 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
|                  |              |               | Hóa chất xét nghiệm nồng độ Alcohol trong máu <th>Ethanol (Alcohol )</th> <th>BXC049 1A</th> <th>Fortress Diagnostic s</th> <th>Anh</th> <th>Fortress Diagnosti cs - Anh</th> <th>B</th> <th>230000103/PCB</th> <th>B-HCM ngày 12/01/2023</th> <th>3x20ml, 2x5ml, Cal: 1x2ml, Control L1 1x1ml, Control L2 1x1ml</th> <th>Hộp</th> <th>30,0</th> <th>24 tháng</th> <th>6.399.750,0</th> <th>191.992.500,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td> | Ethanol (Alcohol ) | BXC049 1A | Fortress Diagnostic s | Anh    | Fortress Diagnosti cs - Anh | B | 230000103/PCB | B-HCM ngày 12/01/2023 | 3x20ml, 2x5ml, Cal: 1x2ml, Control L1 1x1ml, Control L2 1x1ml | Hộp | 30,0 | 24 tháng | 6.399.750,0 | 191.992.500,0 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
| 1.10             |              |               | Hóa chất định lượng nồng độ CRP trong máu. <th>CRP</th> <th>XSYS0 47</th> <th>Erba Lachema</th> <th>CH Séc</th> <th>Erba Lachema - về sau</th> <th>B</th> <th>220000042/PCB</th> <th>B-BN ngày 14/11/2022</th> <th>R1: 2 x 40ml + R2: 2x10 ml</th> <th>Hộp</th> <th>25,0</th> <th>24 tháng</th> <th>3.208.800,0</th> <th>80.220.000,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td>                                                                     | CRP                | XSYS0 47  | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000042/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | R1: 2 x 40ml + R2: 2x10 ml                                    | Hộp | 25,0 | 24 tháng | 3.208.800,0 | 80.220.000,0  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
| 1.11             |              |               | Chất hiệu chuẩn thông số xét nghiệm RF <th>RF CAL</th> <th>XSYS0 52</th> <th>Erba Lachema</th> <th>CH Séc</th> <th>Erba Lachema - về sau</th> <th>B</th> <th>220000042/PCB</th> <th>B-BN ngày 14/11/2022</th> <th>1ml</th> <th>Hộp</th> <th>2,0</th> <th>24 tháng</th> <th>1.575.000,0</th> <th>3.150.000,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td>                                                                                               | RF CAL             | XSYS0 52  | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000042/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | 1ml                                                           | Hộp | 2,0  | 24 tháng | 1.575.000,0 | 3.150.000,0   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
| 2                |              |               | Phân 2 (03 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên máy xét nghiệm sinh hóa Mindray BS-240E                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |           |                       |        |                             |   |               |                       |                                                               |     |      |          |             |               |                                                     |               |         |
| 2.1              |              |               | Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose <th>GLU</th> <th>XSYS0 440</th> <th>Erba Lachema</th> <th>CH Séc</th> <th>Erba Lachema - về sau</th> <th>B</th> <th>220000037/PCB</th> <th>B-BN ngày 14/11/2022</th> <th>10 X 44 ML</th> <th>Hộp</th> <th>5,0</th> <th>24 tháng</th> <th>997.500,0</th> <th>4.987.500,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td>                                                                                            | GLU                | XSYS0 440 | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000037/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | 10 X 44 ML                                                    | Hộp | 5,0  | 24 tháng | 997.500,0   | 4.987.500,0   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
| 2.2              |              |               | Thuốc thử xét nghiệm định lượng URE <th>UREA</th> <th>XSYS0 275</th> <th>Erba Lachema</th> <th>CH Séc</th> <th>Erba Lachema - về sau</th> <th>B</th> <th>220000041/PCB</th> <th>B-BN ngày 14/11/2022</th> <th>R1: 5 X 44 ML, R2: 5 X 11ML</th> <th>Hộp</th> <th>4,0</th> <th>24 tháng</th> <th>1.430.100,0</th> <th>5.720.400,0</th> <th>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT</th> <th>vn03119 81108</th> <td></td>                                                                           | UREA               | XSYS0 275 | Erba Lachema          | CH Séc | Erba Lachema - về sau       | B | 220000041/PCB | B-BN ngày 14/11/2022  | R1: 5 X 44 ML, R2: 5 X 11ML                                   | Hộp | 4,0  | 24 tháng | 1.430.100,0 | 5.720.400,0   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |         |
|                  |              |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |           |                       |        |                             |   |               |                       |                                                               |     |      |          |             | 18.687.900,0  |                                                     |               |         |

| STT trong E-HSMT | Mã phần (lô) | Tên phần (lô)                                                                                                | Tên thương mại       | Chủng loại/ Mã hàng | Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất                                | Nước sản xuất | Hãng/ nước chủ sở hữu     | Năm sản xuất       | Phân loại trang thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói          | DVT | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng thầu                             | Mã định danh  |
|------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|-----|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------------------------------|---------------|
| 2.3              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng CREATININE                                                                   | CREA 275             | XSYS00 24           | Erba Lachema                                                 | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc     | 2024 trở về sau    | B                             | 220000041/PCB B-BN ngày 14/11/2022       | R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML | Hộp | 10,0     | 24 tháng    | 798.000,0     | 7.980.000,0      | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |
| 3                | PP2400553901 | Phần 3 (20 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên máy xét nghiệm miễn dịch Beckman coulter Access II |                      |                     |                                                              |               |                           |                    |                               |                                          |                            |     |          |             |               | 763.249.200,0    |                                                     |               |
| 3.1              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cortisol                                                                     | ACCES S CORTIS OL    | 33600               | Beckman Coulter, Inc., Mỹ                                    | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100529ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x50test              | Hộp | 8,0      | 18 tháng    | 3.259.200,0   | 26.073.600,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.2              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Ferritin                                                                     | ACCES S FERRITIN     | 33020               | Beckman Coulter, Inc., Mỹ                                    | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 220001164/PCB B-BYT                      | Hộp: 2x50test              | Hộp | 6,0      | 12 tháng    | 2.614.500,0   | 15.687.000,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.3              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3 tự do                                                                     | ACCES S FREE T3      | A13422              | Beckman Coulter, Inc., Mỹ                                    | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100170ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x50test              | Hộp | 6,0      | 12 tháng    | 3.912.300,0   | 23.473.800,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.4              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng T4 tự do                                                                     | ACCES S FREE T4      | 33880               | Beckman Coulter, Inc., Mỹ                                    | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 220001279/PCB B-BYT                      | Hộp: 2x50test              | Hộp | 8,0      | 24 tháng    | 2.609.250,0   | 20.874.000,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.5              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH (3rd IS)                                                                 | ACCES S TSH (3rd IS) | B63284              | Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunote ch SAS, Pháp | Mỹ            | Immunote ch SAS, Pháp     | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100165ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x100test             | Hộp | 5,0      | 12 tháng    | 5.216.400,0   | 26.082.000,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.6              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng kháng thể anti-HBs (HBs Ab)                                                  | ACCES S HBs Ab       | A24296              | BIO-RAD, Pháp sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ         | Pháp          | Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Từ năm 2024 trở đi | D                             | 2300139ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x50test              | Hộp | 3,0      | 15 tháng    | 8.969.100,0   | 26.907.300,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 3.7              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Troponin I-hs                                                                | ACCES S hsTnI        | B52699              | Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunote ch SAS, Pháp | Mỹ            | Immunote ch SAS, Pháp     | Từ năm 2024 trở đi | C                             | 2301396ĐKLH/ BYT-HTTB                    | Hộp: 2x50test              | Hộp | 8,0      | 12 tháng    | 7.029.750,0   | 56.238.000,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |

| STT trong E-HSMT                         | Mã phần (t) | Tên phần (t) | Thuốc thử xét nghiệm | định lượng BNP | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Procalcitonin | ACCES S PCT | C22593 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Immuno ch SAS, Pháp | Mỹ | 2024 từ đi | C | 2301714DKLH/ 2x50test | Hộp: 2x50test | 3,0 | 12 tháng | 18.282.600,0 | 54.847.800,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.8 | Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Tropoin I-hs | ACCES S hstM CALIBR ATORS | B52700 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Immuno ch SAS, Pháp | Mỹ | 2024 từ đi | C | 2301396DKLH/ 3x1.5mL+ 4x1mL | Hộp: 3x1.5mL+ 4x1mL | 2,0 | 12 tháng | 2.391.900,0 | 4.783.800,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.9 | Thuốc thử xét nghiệm định lượng BNP | ACCES S BNP | 98200 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | C | 2300196DKLH/ 2x50test | Hộp: 2x50test | 5,0 | 12 tháng | 28.992.600,0 | 144.963.000,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.10 | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Procalcitonin | ACCES S PCT | C22593 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Immuno ch SAS, Pháp | Mỹ | 2024 từ đi | C | 240222DKLH/ 50 test | Hộp: 2x 50 test | 3,0 | 12 tháng | 18.282.600,0 | 54.847.800,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.11 | Thuốc thử dùng cho xét nghiệm định lượng $\beta$ -hCG (5th IS) | ACCES S TOTAL $\beta$ CG (5th IS) | A85264 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | C | 2301714DKLH/ 2x50test | Hộp: 2x50test | 8,0 | 12 tháng | 4.605.300,0 | 36.842.400,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.12 | Thuốc thử xét nghiệm định lượng CA-125 | ACCES S OV MONIT OR | 386357 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | C | 2301727DKLH/ 2x50test | Hộp: 2x50test | 3,0 | 12 tháng | 9.496.200,0 | 28.488.600,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.13 | Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA toàn phần | ACCES S HYBRIT ECH PSA | 37200 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | C | 2400230DKLH/ 2x50test | Hộp: 2x50test | 3,0 | 12 tháng | 5.924.100,0 | 17.772.300,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.14 | IVD kích hoạt phản ứng hóa phát quang xét nghiệm miễn dịch | Access SUBST RATE | 81906 | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | A | 220000937/PCB 4x130mL | Hộp: 4x130mL | 8,0 | 12 tháng | 10.853.850,0 | 86.830.800,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 | 3.15 | Dung dịch đệm/ rửa (wash buffer) dùng cho xét nghiệm miễn dịch | Access WASH R II BUFFE | A16792 | Beckman Coulter y Systems (Suzhou) Co., Ltd, Trung Quốc | Beckman Coulter, Inc, Mỹ | 2024 từ đi | A | 220001643/PCB 4x1950mL | Hộp: 4x1950mL | 30,0 | 12 tháng | 2.678.130,0 | 80.343.900,0 | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
|------------------------------------------|-------------|--------------|----------------------|----------------|-----------------------------------------------|-------------|--------|--------------------------|---------------------|----|------------|---|-----------------------|---------------|-----|----------|--------------|--------------|--------------------------------|---------------|-----|----------------------------------------------------|---------------------------|--------|--------------------------|---------------------|----|------------|---|-----------------------------|---------------------|-----|----------|-------------|-------------|--------------------------------|---------------|-----|-------------------------------------|-------------|-------|--------------------------|--------------------------|------------|---|-----------------------|---------------|-----|----------|--------------|---------------|--------------------------------|---------------|------|-----------------------------------------------|-------------|--------|--------------------------|---------------------|----|------------|---|---------------------|-----------------|-----|----------|--------------|--------------|--------------------------------|---------------|------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------|--------------------------|--------------------------|------------|---|-----------------------|---------------|-----|----------|-------------|--------------|--------------------------------|---------------|------|----------------------------------------|---------------------|--------|--------------------------|--------------------------|------------|---|-----------------------|---------------|-----|----------|-------------|--------------|--------------------------------|---------------|------|-----------------------------------------------|------------------------|-------|--------------------------|--------------------------|------------|---|-----------------------|---------------|-----|----------|-------------|--------------|--------------------------------|---------------|------|------------------------------------------------------------|-------------------|-------|--------------------------|--------------------------|------------|---|-----------------------|--------------|-----|----------|--------------|--------------|--------------------------------|---------------|------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------|---------------------------------------------------------|--------------------------|------------|---|------------------------|---------------|------|----------|-------------|--------------|--------------------------------|---------------|
| Tên nhà thầu trúng thầu                  |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Mã danh                                  |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Thành tiền (VNĐ)                         |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Đơn giá (VAT)                            |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Hạn sử dụng                              |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Số lượng                                 |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| DVT                                      |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Quy cách đóng gói                        |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Phân loại trang thiết bị y tế            |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Năm xuất                                 |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Nam                                      |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Hàng/ nước chủ sở hữu                    |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Nước xuất                                |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Nước xuất                                |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Cơ sở xuất                               |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Chung loại/ Mã hàng                      |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Tên thương mại                           |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |
| Tên phần (t)                             |             |              |                      |                |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                       |               |     |          |              |              |                                |               |     |                                                    |                           |        |                          |                     |    |            |   |                             |                     |     |          |             |             |                                |               |     |                                     |             |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |              |               |                                |               |      |                                               |             |        |                          |                     |    |            |   |                     |                 |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                                   |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                        |                     |        |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                               |                        |       |                          |                          |            |   |                       |               |     |          |             |              |                                |               |      |                                                            |                   |       |                          |                          |            |   |                       |              |     |          |              |              |                                |               |      |                                                                |                        |        |                                                         |                          |            |   |                        |               |      |          |             |              |                                |               |

| STT trong E-HSMT | Mã phần (lô) | Tên phần (lô)                                                                                             | Tên thương mại                              | Chủng loại/ Mã hàng | Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất                                                 | Nước sản xuất | Hãng/ nước chủ sở hữu             | Năm sản xuất       | Phân loại trang thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói         | ĐVT  | Số lượng | Hạn sử dụng           | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng thầu        | Mã định danh  |
|------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|------|----------|-----------------------|---------------|------------------|--------------------------------|---------------|
| 3.16             |              | Giếng phản ứng (Reaction Vessels-RV) dùng cho máy phân tích miễn dịch                                     | Access Immuno assay System Reaction Vessels | 81901               | Greiner Bio-One North America Inc., Mỹ sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ         | Từ năm 2024 trở đi | A                             | 240000704/PCB A-HN                       | Hộp: 16x98 cái            | Hộp  | 10,0     | vật tư không hạn dùng | 3.918.600,0   | 39.186.000,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 3.17             |              | Hóa chất nội kiểm (QC) các xét nghiệm định lượng thông số miễn dịch mức 2                                 | MAS Omni IMMUNE PRO                         | OPRO-202            | Microgenics Corporation, Mỹ                                                   | Mỹ            | Microgenics Corporation, Mỹ       | Từ năm 2024 trở đi | C                             | 2402580ĐKLH/ BYT-HTTB                    | Lọ: 1 x 5 ml              | Lọ   | 3,0      | 47 tháng              | 3.163.650,0   | 9.490.950,0      | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 3.18             |              | Hóa chất nội kiểm (QC) các xét nghiệm định lượng thông số miễn dịch mức 3                                 | MAS Omni IMMUNE PRO                         | OPRO-303            | Microgenics Corporation, Mỹ                                                   | Mỹ            | Microgenics Corporation, Mỹ       | Từ năm 2024 trở đi | C                             | 2402580ĐKLH/ BYT-HTTB                    | Lọ: 1 x 5 ml              | Lọ   | 3,0      | 47 tháng              | 3.163.650,0   | 9.490.950,0      | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 3.19             |              | Hóa chất định lượng PTH (Parathyroid Hormon)                                                              | ACCESS INTACT PTH (iPTH)                    | A16972              | Beckman Coulter, Inc., Mỹ                                                     | Mỹ            | Beckman Coulter, Inc., Mỹ         | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100387ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x50test             | Hộp  | 5,0      | 12 tháng              | 8.313.900,0   | 41.569.500,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 3.20             |              | Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng PTH (Parathyroid Hormon)                                            | ACCESS INTACT PTH (iPTH) CALIBRATORS        | A16953              | Immunotech SAS, Pháp sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ                   | Pháp          | Beckman Coulter, Inc., Mỹ         | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100387ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x4mL+6x 1mL         | Hộp  | 2,0      | 12 tháng              | 6.651.750,0   | 13.303.500,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 4                | PP2400553902 | Phần 4 (04 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên máy khí máu Techno Medical - Model: Gastat 1820 |                                             |                     |                                                                               |               |                                   |                    |                               |                                          |                           |      |          |                       |               | 152.122.650,0    |                                |               |
| 4.1              |              | Hóa chất chẩn đoán in-vitro dùng cho máy xét nghiệm khí máu                                               | CAL Cartridge 1800                          | 0128931             | Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản                                             | Nhật Bản      | Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 220003761/PCB B-BYT                      | Hộp: 2x450ml              | Hộp  | 3,0      | 9 tháng               | 22.225.350,0  | 66.676.050,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 4.2              |              | Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm khí máu                                                             | Flush                                       | 0128935             | Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản                                             | Nhật Bản      | Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản | Từ năm 2024 trở đi | A                             | 190000791/PCB A-HN                       | Bình: 550mL               | Bình | 6,0      | 9 tháng               | 2.483.250,0   | 14.899.500,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |
| 4.3              |              | Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng pH, pO <sub>2</sub> , pCO <sub>2</sub> (QC)                      | GASTROL-ISE                                 | 0083920             | Eurotrol B.V., Hà Lan sản xuất cho Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản          | Hà Lan        | Techno Medica Co., Ltd., Nhật Bản | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 230000058/PCB B-BYT                      | Hộp: 12 x 3 level x 2.5ml | Hộp  | 3,0      | 24 tháng              | 21.438.900,0  | 64.316.700,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH | vn03123 85700 |

|                  |              |                                                                                                                                 |                |                                           |                                  |                                  |                                  |                       |                         |                                          |                                    |                                       |          |             |               |                  |                                                     |                                                     |               |
|------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------|
| STT trong E-HSMT | Mã phân (10) | Tên phần (10)                                                                                                                   | Tên thương mại | Chung loại/ hàng xuất                     | Cơ sở sản xuất/ sản xuất         | Nước xuất                        | Hạng/ nước chủ sở hữu            | Năm sản xuất          | Phân loại thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói                  | BVT                                   | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng đấu thầu                         | Mã danh                                             |               |
| 4.4              |              | Công nhận mẫu                                                                                                                   |                | SAMPL for E PORT T-18XX                   | Techno Medica Co., Ltd, Nhật Bản | Techno Medica Co., Ltd, Nhật Bản | Techno Medica Co., Ltd, Nhật Bản | Từ năm 2024 trở đi    | Vật tư không phân loại  | TKHQ số: 105931732760                    | 1 Cái                              | Cái                                   | 3,0      | 24 tháng    | 2.076.800,0   | 6.230.400,0      | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700                                       |               |
| 5                | PP2400553903 | Phần 5 (06 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm sử dụng đo lường Hemoglobin A1c (HbA1c) dựa trên phương pháp sắc ký lỏng cao áp |                |                                           |                                  |                                  |                                  |                       |                         |                                          |                                    |                                       |          |             |               |                  |                                                     |                                                     |               |
| 5.1              |              | Dung dịch đệm số 1                                                                                                              |                | Variant G8 E1ution Buffer HSI No. 1 (S)   | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | B                       | 220003747/PCB B-BYT ngày 27/12/2022      | Hộp/800 ml                         | Hộp                                   | 25,0     | 16 tháng    | 6.142.500,0   | 153.562.500,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 5.2              |              | Dung dịch đệm số 2                                                                                                              |                | Variant G8 E1ution Buffer HSI No. 2 (S)   | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | B                       | 220003747/PCB B-BYT ngày 27/12/2022      | Hộp/800 ml                         | Hộp                                   | 18,0     | 16 tháng    | 4.830.000,0   | 86.940.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 5.3              |              | Dung dịch đệm số 3                                                                                                              |                | Variant G8 E1ution Buffer HSI No. 3 (S)   | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | B                       | 220003747/PCB B-BYT ngày 27/12/2022      | Hộp/800 ml                         | Hộp                                   | 20,0     | 16 tháng    | 4.830.000,0   | 96.600.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 5.4              |              | Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c                                                                                           |                | HSI Hemolysis & Wash Solution (L)         | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | B                       | 220000080/PCB B-BD ngày 28/12/2022       | Hộp / 2000 ml                      | Hộp                                   | 30,0     | 16 tháng    | 6.142.500,0   | 184.275.000,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 5.5              |              | Bộ lọc dùng kèm máy xét nghiệm HbA1c                                                                                            |                | Filter Element G8 (5 pieces)              | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | Không phân loại         | Phụ kiện, GPNK                           | Gói/5 cái                          | Gói                                   | 5,0      | 24 tháng    | 6.270.000,0   | 31.350.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 5.6              |              | Cột sắc ký dùng kèm máy xét nghiệm HbA1c                                                                                        |                | TSK gel G8 Variant HSI                    | Tosoh Corporation, Nhật on, Nhật | Tosoh Hi-Tec                     | Nhật                             | 2024 trở về sau       | Không phân loại         | Phụ kiện, GPNK                           | Hộp 1 cái                          | Hộp                                   | 4,0      | 12 tháng    | 42.610.700,0  | 170.442.800,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108                                       |               |
| 6                | PP2400553904 | Phần 6 (01 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm dùng cho máy điện giải                                                          |                |                                           |                                  |                                  |                                  |                       |                         |                                          |                                    |                                       |          |             |               |                  |                                                     |                                                     |               |
| 6.1              |              | Hóa chất điện giải 5 thông số Na/K/Cl/Ca/pH (Hãng: Erba Lye Ca Reagent Pack (Na/K/C/ Ca/ pH))                                   |                | Erba Lye Ca Reagent Pack (Na/K/C/ Ca/ pH) | REG000                           | Erba Lachema                     | CH Séc                           | Erba Lachema - CH Séc | 2024 trở về sau         | B                                        | 220000050/PCB B-BN ngày 28/11/2022 | Standard A: 650ml + Standard B: 350ml | Hộp      | 30,0        | 16 tháng      | 8.400.000,0      | 252.000.000,0                                       | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |

| STT trong E-HSMT | Mã phần (lô) | Tên phần (lô)                                                                                                      | Tên thương mại        | Chứng loại/ Mã hàng | Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng/ nước chủ sở hữu       | Năm sản xuất    | Phân loại trang thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói | ĐVT   | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VND) | Tên nhà thầu trúng thầu                             | Mã định danh |
|------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|-----------------------------|-----------------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-------|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------------------------------|--------------|
| 7                | PP2400553905 | Phần 7 (01 Khoản) Que thử nước tiểu                                                                                |                       |                     |                               |               |                             |                 |                               |                                          |                   |       |          |             |               |                  | 59.010.000,0                                        |              |
| 7.1              |              | Que nước tiểu 10 thông số dùng cho máy (Hãng: Erba - Model: Laura M)                                               | Deka Phan Laura       | URPH0028            | Erba Lachema                  | CH Séc        | Erba Lachema - CH Séc       | 2024 trở về sau | B                             | 220000045/PCB B-BN ngày 18/11/2022       | Hộp 100 que       | Hộp   | 100,0    | 16 tháng    | 590.100,0     | 59.010.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8                | PP2400553906 | Phần 8 (07 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên các máy xét nghiệm huyết học                             |                       |                     |                               |               |                             |                 |                               |                                          |                   |       |          |             |               |                  | 467.958.750,0                                       |              |
| 8.1              |              | Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học 22 thông số                                            | Diagon Dialyse CD 1.6 | h12203              | Diagon                        | Hungary       | Diagon/Hungary              | 2024 trở về sau | B                             | 220003765/PCB B-HCM ngày 25/11/2022      | 5 lít             | Thùng | 5,0      | 24 tháng    | 5.250.000,0   | 26.250.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8.2              |              | Hóa chất ly giải bạch cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học 22 thông số                                            | DIALYS E -CD 3.2      | h12502              | Diagon                        | Hungary       | Diagon/Hungary              | 2024 trở về sau | B                             | 220003765/PCB B-HCM ngày 25/11/2022      | 5 lít             | Thùng | 40,0     | 24 tháng    | 3.675.000,0   | 147.000.000,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8.3              |              | Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học 22 thông số                                                         | Dia-Rinse-CD 1.6      | h12202              | Diagon                        | Hungary       | Diagon/Hungary              | 2024 trở về sau | A                             | 220002404/PCB A-HCM ngày 25/11/2022      | 20 lít            | Thùng | 5,0      | 24 tháng    | 2.598.750,0   | 12.993.750,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8.4              |              | Hóa chất pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học 22 thông số                                                   | Diaton CD 1.6 Diluent | h12201              | Diagon                        | Hungary       | Diagon/Hungary              | 2024 trở về sau | A                             | 220002404/PCB A-HCM ngày 25/11/2022      | 20 lít            | Thùng | 25,0     | 24 tháng    | 2.394.000,0   | 59.850.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8.5              |              | Dung dịch pha loãng cho máy huyết học 26 thông số                                                                  | Diluent ST            | HAEM66ST            | Fortress Diagnostic s         | Anh           | Fortress Diagnostic s - Anh | 2024 trở về sau | A                             | 240000459/PCB A-HCM ngày 19/03/2024      | 20 lít            | Thùng | 25,0     | 24 tháng    | 2.100.000,0   | 52.500.000,0     | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |
| 8.6              |              | Hóa chất dùng để đếm tế bào máu, định cỡ và phân biệt hồng cầu, xác định huyết sắc tố trên máy phân tích huyết học | Lyse-4DS              | HAEM043C            | Fortress Diagnostic s         | Anh           | Fortress Diagnostic s - Anh | 2024 trở về sau | B                             | 240000602/PCB B-HCM ngày 19/03/2024      | 42ml              | Túi   | 25,0     | 24 tháng    | 5.775.000,0   | 144.375.000,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn0311981108 |

| STT           | Mã phần (b)  | Tên phần (b)                                                                                                        | Tên thương mại              | Chung Mã hàng             | Cơ sở xuất/ sản xuất/ Hàng sản xuất/ Nước xuất/ nước chủ/ số hữu/ Hàng/ nước chủ | Năm xuất                       | Phân loại thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói                  | BVT                       | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng đấu thầu | Mã danh                                                   |
|---------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 8.7           | PP2400553907 | Dùng dịch ly giải hồng cầu và xác định bạch cầu cho máy huyết học 26 BASOL YSE II 1L Medical - Model: PENTRA ES-60) | ABX                         | ABX HORIBA                | Pháp                                                                             | Horiba ABX SAS - Pháp          | 2024 trở về sau         | B                                        | 220000087/PCB B-BD ngày 28/12/2022 | 1 Lit                     | Hộp      | 5,0         | 12 tháng      | 4.998.000,0      | 24.990.000,0                | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT 81108 |
| 9             | PP2400553907 | Phần 9 (06 Khoản) Hóa chất và vật tư xét nghiệm chạy trên máy đông máu Thrombolyzer compact X                       | BE PT                       | Thromb                    | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | C                                        | 2404385DKLH/ BYT-HTTB              | Hộp (5 x 5 ml, 2 x 15 ml) | Hộp      | 35,0        | 36 tháng      | 1.079.000,0      | 37.765.000,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.1           |              | Bộ hóa chất xét nghiệm PT                                                                                           | BE PT                       | Thromb                    | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | C                                        | 2404385DKLH/ BYT-HTTB              | Hộp (5 x 5 ml, 2 x 15 ml) | Hộp      | 35,0        | 36 tháng      | 1.079.000,0      | 37.765.000,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.2           |              | Bộ hóa chất xét nghiệm APTT                                                                                         | BE APTT K/ APTT             | Biolabo SAS               | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | C                                        | 2403415DKLH/ BYT-HTTB              | Hộp (5 x 3 ml, 2 x 10 ml) | Hộp      | 30,0        | 31 tháng      | 1.079.000,0      | 32.370.000,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.3           |              | Mẫu QC (nội kiểm) mức bình thường (Normal)                                                                          | BE Troi I/ Plasma           | Biolabo SAS               | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | C                                        | 2402223DKLH/ BYT-HTTB              | Hộp (6 x 1 ml)            | Hộp      | 8,0         | 36 tháng      | 1.283.925,0      | 10.271.400,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.4           |              | Mẫu QC nội kiểm mức cao (High)                                                                                      | BE 1 roi 2/ Plasma          | Biolabo SAS               | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | C                                        | 2402223DKLH/ BYT-HTTB              | Hộp (6 x 1 ml)            | Hộp      | 8,0         | 36 tháng      | 1.283.925,0      | 10.271.400,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.5           |              | Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu                                                                      | BE Clean/ Cleaning Solution | Biolabo SAS               | Pháp                                                                             | Biolabo SAS/ Pháp              | 2024 trở về sau         | A                                        | 210000706/PCB A-HN                 | Hộp (16 x 15 ml)          | Hộp      | 35,0        | 36 tháng      | 1.494.000,0      | 52.290.000,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 9.6           |              | Cuvet dùng cùng máy xét nghiệm đông máu                                                                             | Cuette racks 4-Fold CP      | Behnk Elektronik & Co. KG | Đức                                                                              | Behnk Elektronik & Co. KG/ Đức | 2024 trở về sau         | A                                        | 210000290/PCB A-HN                 | Hộp (20 rack x 4 cuvet)   | Hộp      | 10,0        | 42 tháng      | 8.500.000,0      | 85.000.000,0                | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG 88272              |
| 11            | PP2400553909 | Phần 11 (01 Khoản) Chai cấy mẫu                                                                                     |                             |                           |                                                                                  |                                |                         |                                          |                                    |                           |          |             |               |                  |                             |                                                           |
| 11.1          |              | Chai cấy mẫu                                                                                                        | 410851 Bact/A LERT FA Plus  | bioMerieux x              | Mỹ                                                                               | bioMerieux x - Mỹ              | 2024 trở về sau         | A                                        | 180000471/PCB A-HN ngày 21/03/2018 | Hộp 100 chai              | Chai     | 100,0       | 12 tháng      | 110.000,0        | 11.000.000,0                | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT 81108 |
| 15            | PP2400553913 | Phần 15 (01 Khoản) Test phát hiện 5 chất gây nhiễm nước tiểu                                                        |                             |                           |                                                                                  |                                |                         |                                          |                                    |                           |          |             |               |                  |                             |                                                           |
| 221.760.000,0 |              |                                                                                                                     |                             |                           |                                                                                  |                                |                         |                                          |                                    |                           |          |             |               |                  |                             |                                                           |
| 11.000.000,0  |              |                                                                                                                     |                             |                           |                                                                                  |                                |                         |                                          |                                    |                           |          |             |               |                  |                             |                                                           |

| STT trong E-HSMT                                                                                    | Mã phần (lô) | Tên phần (lô)                                                                                 | Tên thương mại                                                         | Chủng loại/ Mã hàng | Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng/ nước chủ sở hữu        | Năm sản xuất       | Phân loại trang thiết bị y tế | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói                | ĐVT  | Số lượng | Hạn sử dụng | Đơn giá (VAT) | Thành tiền (VNĐ) | Tên nhà thầu trúng thầu                             | Mã định danh  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|------------------------------|--------------------|-------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------|----------|-------------|---------------|------------------|-----------------------------------------------------|---------------|
| 15.1                                                                                                |              | Test phát hiện 5 chất gây nghiện trong nước tiểu                                              | Multi-Drug 5 Drugs Rapid Test Panel (Urine) (MOP/C OD/AM P/THC/6 -MAM) | DOA-154             | Citest                        | Canada        | Citest - Canada              | 2024 trở về sau    | B                             | 240002986/PCB B-HCM                      | Hộp 25 test                      | Test | 3.000,0  |             | 73.920,0      | 221.760.000,0    | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ THỊNH PHÁT | vn03119 81108 |
| 18                                                                                                  | PP2400553916 | Phần 18 (02 Khoản) Xét nghiệm định lượng một số dịch vụ kỹ thuật bằng phương pháp huỳnh quang |                                                                        |                     |                               |               |                              |                    |                               |                                          |                                  |      |          |             |               | 227.325.000,0    |                                                     |               |
| 18.1                                                                                                |              | Test định lượng HbA1c trên máy Standard F                                                     | STAND ARD™ F HbA1c                                                     | F-A1C               | SD Biosensor, Inc             | Hàn Quốc      | SD Biosensor, Inc - Hàn Quốc | Từ 2024            | B                             | 220002781/PCB B-BYT                      | Hộp 20 test                      | Test | 3.000,0  | 18 tháng    | 70.350,0      | 211.050.000,0    | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP                       | vn01027 56236 |
| 18.2                                                                                                |              | Test HbA1c Control trên máy Standard F                                                        | SDB HbA1c Control                                                      | C-A1C               | SD Biosensor, Inc             | Hàn Quốc      | SD Biosensor, Inc - Hàn Quốc | Từ 2024            | B                             | 230000331/PCB B-BYT                      | Hộp 1 lọ level 1 và 1 lọ level 2 | Test | 100,0    | 18 tháng    | 162.750,0     | 16.275.000,0     | CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP                       | vn01027 56236 |
| 19                                                                                                  | PP2400553917 | Phần 19 (03 Khoản) Hoá chất xét nghiệm HbA1c trên máy Premier Hb9210                          |                                                                        |                     |                               |               |                              |                    |                               |                                          |                                  |      |          |             |               | 210.241.500,0    |                                                     |               |
| 19.1                                                                                                |              | Bộ nôi chất chạy xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng hiệu năng cao                          | Premier Affinity A1c 500                                               | 09-03-0008          | Trinity Biotech, Mỹ           | Mỹ            | Trinity Biotech, Mỹ          | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 220002873/PCB B-BYT                      | Bộ: 500 tests                    | Bộ   | 5,0      | 24 tháng    | 28.553.700,0  | 142.768.500,0    | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 19.2                                                                                                |              | Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c                                                      | HbA1c (GHb) Controls Kit, 500 µL (Levels I & II)                       | 01-04-0020          | Trinity Biotech, Mỹ           | Mỹ            | Trinity Biotech, Mỹ          | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100235ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x500µl                     | Hộp  | 5,0      | 12 tháng    | 6.747.300,0   | 33.736.500,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| 19.3                                                                                                |              | Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c                                                      | HbA1c (GHb) Calibrat or Kit, 500 µL (Levels I & II)                    | 01-04-0022          | Trinity Biotech, Mỹ           | Mỹ            | Trinity Biotech, Mỹ          | Từ năm 2024 trở đi | B                             | 2100234ĐKLH/ BYT-TB-CT                   | Hộp: 2x500µl                     | Hộp  | 5,0      | 12 tháng    | 6.747.300,0   | 33.736.500,0     | CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH                      | vn03123 85700 |
| TỔNG CỘNG (13 PHẦN, 66 KHOẢN)                                                                       |              |                                                                                               |                                                                        |                     |                               |               |                              |                    |                               |                                          |                                  |      |          |             |               | 3.923.086.350,0  |                                                     |               |
| Bảng chữ: Ba tỷ chín trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng ./. |              |                                                                                               |                                                                        |                     |                               |               |                              |                    |                               |                                          |                                  |      |          |             |               |                  |                                                     |               |

